TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02/02/2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Nhạn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thu Lan;

2. Bà Phạm Thị Vĩnh.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Lương Đăng Bùi là Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 264/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2018/QĐXX-ST ngày 16 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Đào Văn H, sinh năm 1984, trú tại: Thôn C, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992, ĐKHKTT: Thôn C, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; Hiện trú tại: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Đào Văn H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H xây dựng hạnh phúc với nhau được tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 8 năm 2012 tại Uỷ ban nhân dân xã A, huyện A, Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh tại thôn C, xã A, huyện A. Thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng hoà thuận. Trong quá trình chung sống đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân vợ chồng do bất đồng quan điểm, cách sống không phù hợp nhau. Chị H là

người vợ sống không chu đáo với gia đình thường xuyên chơi bời qua đêm không rõ lý do. Chị H sống không chung thủy với anh, chị H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác và còn lừa dối anh về kinh tế vì anh đi làm có tiền đưa cho chị H quản lý toàn bộ, nhưng chị H ăn tiêu, chơi bời cho riêng bản thân làm thất thoát kinh tế vợ chồng dẫn đến nợ nhiều người anh không biết, anh khuyên bảo nhưng chị H không nghe. Vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng và được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Chị H về nhà bố mẹ đẻ ở xã Q ở và sống ly thân với anh từ tháng 6 năm 2017 đến nay tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là Đào Anh T, sinh ngày 28 tháng 7 năm 2012 và Đào Quốc H, sinh ngày 18 tháng 9 năm 2014. Ly hôn anh đề nghị được nuôi 02 con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Anh tự thỏa thuận với chị H, anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Lời khai của bị đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị thống nhất với lời khai của anh H về thời gian và điều kiện kết hôn vợ chồng. Quá trình chung sống vợ chồng thuê nhà ra quận H, thành phố Hải Phòng làm kinh tế thỉnh thoảng về quê. Quá trình chung sống đến tháng 6 năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không có sự chia sẻ, tin tưởng nhau, anh H nghi ngờ chị có tình cảm với người đàn ông khác không tôn trọng chị và sỉ nhục chị. Anh H, bố anh, em gái anh đánh chị và đuổi chị ra khỏi nhà. Chị về nhà bố mẹ đẻ ở xã Q, huyện A ở và sống ly thân với anh H từ tháng 7 năm 2017 đến nay. Trong thời gian vợ chồng ly thân anh H có tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ. Anh H xin ly hôn chị, chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị thống nhất vợ chồng có 02 con chung họ, tên, tuổi như anh H trình bày. Ly hôn chị đề nghị được nuôi con Đào Quốc H, sinh ngày 18 tháng 9 năm 2014, chị nhường anh H nuôi con Đào Anh T, sinh ngày 28 tháng 7 năm 2012, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung, công nợ: Chị thống nhất tự thỏa thuận với anh H, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà anh Đào Văn H và chị Nguyễn Thị H thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 19, 53, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đào Văn H và chị Nguyễn Thị H; về con chung: Căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và

gia đình năm 2014 giao hai con Đào Anh T, sinh ngày 28 tháng 7 năm 2012 và Đào Quốc H, sinh ngày 18 tháng 9 năm 2014 cho anh Đào Văn H nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh H không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, công nợ: Anh H và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc anh Đào Văn H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về Tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện An Lão, Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Văn H và chị Nguyễn Thị H là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận và có 02 con chung. Quá trình chung sống đến năm 2017 thì anh chị xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng không tin tưởng nhau về tình cảm và không thống nhất về kinh tế. Chị H tự ý buôn bán không bàn bạc với anh H và bị thất thoát kinh tế dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn nhiều lần xảy ra đánh, cãi nhau mất tình cảm; giữa chị H và gia đình bố mẹ anh H mâu thuẫn căng thẳng không giải quyết được. Chị H về nhà bố mẹ đẻ ở xã Q, huyện A, Hải Phòng và sống ly thân với anh H từ tháng 7 năm 2107 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Anh H và chị H đều xác nhận vợ chồng không còn tình cảm với nhau, anh H xin ly hôn chị H, chị H đồng ý ly hôn.

Căn cứ vào các tài liệu xác minh cho thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh H xin ly hôn chị H, chị H đồng ý ly hôn nên việc anh chị thuận tình ly hôn được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh H và chị H có 02 con chung là Đào Anh T, sinh ngày 28 tháng 7 năm 2012 và Đào Quốc H, sinh ngày 18 tháng 9 năm 2014. Ly hôn anh H đề nghị được nuôi 02 con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Chị H đề nghị được nuôi con Đào Quốc H và nhường anh H nuôi con Đào Anh T, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Ly hôn anh H chị H tranh chấp với nhau về nuôi con. Xét từ khi anh H và chị H sống ly thân, anh H nuôi 02 con và được sự

giúp đỡ của bố mẹ anh. Hiện anh H làm nghề sửa chữa cơ khí ổn định có thu nhập cao, chị H thừa nhận và anh có nơi ở đảm bảo điều kiện nuôi các con. Tại lời khai và phiên tòa chị H trình bày chị làm cộng tác viên cho VPbank và chị đang ở cùng với bố mẹ đẻ tại xã Q, huyện A nhưng chị không cung cấp hợp đồng lao động và không chứng minh được thu nhập để đảm bảo điều kiện nuôi con. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con của anh chị nên Hội đồng xét xử giao con Đào Anh T, sinh ngày 28 tháng 7 năm 2012 và Đào Quốc H, sinh ngày 18 tháng 9 năm 2014 cho anh Đào Văn H nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế, anh H không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về tài sản chung, công nợ: Anh H và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5].Về án phí: Anh Đào Văn H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đào Văn H và chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Giao con Đào Anh T, sinh ngày 28 tháng 7 năm 2012 và Đào Quốc H, sinh ngày 18 tháng 9 năm 2014 cho anh Đào Văn H nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Đào Văn H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002698 ngày 14 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Anh H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo bản án:

Anh Đào Văn H và chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã A;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhạn